

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH AN GIANG

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

- Thẩm phán:* Bà Nguyễn Thùy Giang
- Thư ký phiên họp:* Bà Khru Huỳnh Mỹ Ngọc

Ngày 27 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số: 19/2024/QĐ-TA ngày 16 tháng 02 năm 2024, đối với:

Họ và tên: Nguyễn Hoàng Đăng K2 (tên gọi khác: Quí); Giới tính: Nam;

Sinh ngày: 09 tháng 02 năm 2008; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Phật;

Trình độ văn hóa: 3/12; Nghề nghiệp: Không có;

Nơi đăng ký thường trú và cư trú hiện nay: Số F, Tổ B, khóm B, phường B, thành phố L, Tỉnh An Giang;

Số định danh cá nhân, chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân: Không có;

Con ông: Nguyễn Hoàng T10, sinh năm 1989 và Nguyễn Thị N2, sinh năm 1990;

Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Người bị đề nghị có mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1. *Đại diện cơ quan đề nghị:* Ông Tô Thanh T2 – Công chức Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố L (theo văn bản ủy quyền của Trưởng phòng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố L).

2. *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L:* Ông Nguyễn Chí Đ – Kiểm sát viên.

3. *Người đại diện hợp pháp của người bị đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc:*

- Bà Nguyễn Thị N2, sinh năm 1990 (có mặt);

- Ông Nguyễn Văn N3, sinh năm 1968 (ông ngoại của K2) (có mặt).

4. *Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị đề nghị:* Bà Văng Thị V, Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh A (có mặt).

NHẬN THẤY:

Do phát hiện hành vi sử dụng ma túy trái phép nên ngày 03 tháng 9 năm 2023, Ủy ban nhân dân phường B, thành phố L ban hành Quyết định số 766/QĐ-UBND áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng đối với Nguyễn Hoàng Đăng K2 (Sinh năm 2008, nơi cư trú: Số F, Tổ B, khóm B, phường B, thành phố L). Hồi 10 giờ 15 phút, ngày 24 tháng 01 năm 2024, Công an phường B tiến hành test tìm chất ma túy đối với K2, kết quả dương tính với M (Còn gọi là ma túy đá). Quá trình thẩm vấn tại Công an phường B, K2 thừa nhận có sử dụng ma túy trái phép. Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 24 tháng 01 năm 2024 của trạm Y tế phường B, thành phố L, kết luận K2 nghiện Methamphetamine. Ngày 24 tháng 01 năm 2024, Ủy ban nhân dân phường B ban hành Quyết định số 04/QĐ-UBND, giao Khoa cho cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh An Giang quản lý trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Ngày 02 tháng 02 năm 2024, sau khi đã hoàn tất các thủ tục pháp lý, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường B có Công văn số 72/ĐN-UBND đề nghị đưa K2 đi cai nghiện ma túy bắt buộc.

Tại phiên họp:

- Đại diện Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố L vẫn giữ nguyên đề nghị áp dụng biện pháp đưa Nguyễn Hoàng Đăng K2 vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở Điều trị, cai nghiện ma túy tỉnh An Giang với thời hạn từ 06 đến 12 tháng. Do Nguyễn Hoàng Đăng K2 là người dưới 18 tuổi, nên việc đưa vào Cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc không xem là biện pháp xử lý hành chính.

- Bà Nguyễn Thị N2 và ông Nguyễn Văn N3 thống nhất trình bày: Đề nghị xem xét áp dụng biện pháp đối với cháu K2 trong thời gian ngắn. Hoàn cảnh gia đình khó khăn, cha mẹ cháu K2 đã ly hôn, cháu K2 được giao cho mẹ nuôi dưỡng, nhưng do ông ngoại (ông N3) trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Vì lo làm ăn nên không có thời gian dành cho cháu, cháu bị bạn bè rủ rê nên mới nghiện ma túy.

- Bà Văng Thị V, Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh A trình bày ý kiến: Đề nghị xem xét người bị đề nghị áp dụng biện pháp là người dưới 18 tuổi, nên cần áp dụng thời hạn phù hợp với độ tuổi.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên họp: (1) Việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán và Thư ký phiên họp đã thực hiện đúng quy định về trình tự, thủ tục xem xét, áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người bị đề nghị. Cơ quan đề nghị áp dụng biện pháp đã thực hiện đúng quy định theo Pháp lệnh số 01/2022/UBTVQH15 ngày 24 tháng 3 năm 2022. (2) Việc áp dụng biện pháp: Nguyễn Hoàng Đăng K2 thuộc đối tượng áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại khoản 1 Điều 33 Luật Phòng, chống ma túy. Về tình tiết

giảm nhẹ: Nguyễn Hoàng Đăng K2 thể hiện được thái độ thành thật hối lỗi, nên được xem là có tình tiết giảm nhẹ. Tình tiết tăng nặng: Khoa đang trong thời gian cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng mà lại tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nên cần xem xét đây là tình tiết tăng nặng đối với K2. (3) Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 33 Luật Phòng, chống ma túy; đề nghị Tòa án áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Hoàng Đăng K2, thời hạn áp dụng từ 07 tháng đến 09 tháng.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, nội dung phát biểu của đại diện Cơ quan đề nghị, ý kiến của người bị đề nghị, người đại diện hợp pháp, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, xét thấy:

[1] Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố L đối với Nguyễn Hoàng Đăng K2 thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục khoản 1 Điều 33, Điều 34 Luật Phòng, chống ma túy.

[2] Về nhân thân: Căn cứ hồ sơ và lời khai của Nguyễn Hoàng Đăng K2 xác định K2 không có tiền án, tiền sự.

[3] Về hành vi vi phạm pháp luật: Lời khai của Nguyễn Hoàng Đăng K2 trong quá trình lập hồ sơ và tại phiên họp phù hợp với các kết quả xét nghiệm ma túy; kết quả xác minh nơi cư trú; biên bản vi phạm hành chính. Có đủ căn cứ xác định Nguyễn Hoàng Đăng K2 là người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi, đã thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy trong thời gian đang thi hành Quyết định cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng theo Quyết định số 766/QĐ-UBND ngày 03 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân phường B. Gia đình K2 đồng ý áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với K2. Do đó, cần có thời gian hỗ trợ cai nghiện để hòa nhập cộng đồng, trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội. Vì vậy, đề nghị của Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố L về việc đưa Nguyễn Hoàng Đăng K2 vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 33 Luật Phòng, chống ma túy nên được chấp nhận.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bản thân Khoa tuy không có tiền án, tiền sự; nhưng vi phạm pháp luật trong thời gian đang thực hiện biện pháp cai nghiện tự nguyện nên đây là tình tiết tăng nặng đối với K2. Quá trình lập hồ sơ và tại phiên họp Khoa đã thể hiện được thái độ thành thật hối lỗi, mong muốn được cai nghiện, nên cần xem xét tình tiết giảm nhẹ đối với K2.

[5] Do Nguyễn Hoàng Đăng K2 là người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi có hành vi vi phạm pháp luật, nên việc đưa người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi vào cơ sở cai nghiện bắt buộc do Tòa án nhân dân quyết định và không phải là biện pháp xử lý hành chính theo quy định tại khoản 4 Điều 33 Luật Phòng, chống ma túy.

[6] Căn cứ:

- Điều 33, Điều 34 Luật Phòng, chống ma túy;
- Các Điều 22, 23, 35, 36, 37 của Pháp lệnh số 01/2022/UBTVQH15 ngày 24 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về trình tự, thủ tục Tòa án xem xét, quyết định việc đưa người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;
- Điều 53 của Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Hoàng Đăng K2 (tên gọi khác: Quý).
2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc của Nguyễn Hoàng Đăng K2 (tên gọi khác: Q) là 08 (tám) tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.
3. Nguyễn Hoàng Đăng K2 (tên gọi khác: Q), bà Nguyễn Thị N2, ông Nguyễn Văn N3 được quyền khiếu nại trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.
- Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố L có quyền kiến nghị, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố L có quyền kháng nghị trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.
4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.
5. Cơ quan thi hành quyết định: Phòng L phối hợp với Công an thành phố L đưa người phải chấp hành quyết định vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Nơi nhận:

- Người bị đề nghị;
- Cơ sở Điều trị, cai nghiện ma túy t. An Giang;
- VKSND tp. L;
- Công an tp. L;
- Trưởng phòng LĐTB&XH tp. L;
- UBND p. Bình Đức, tp. L;
- Lưu hồ sơ./.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thùy Giang